

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS- ST

Ngày 30-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiền

Ông Nguyễn Quang Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2022/TLST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976; huyện V, tỉnh Bắc Giang

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn N, xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ1; và bà: Đặng Thị Ch1; có vợ: Thân Thị H và 03 con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2014; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** không

Bị cáo tại ngoại áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Ông Chu Đức Ch, sinh năm 1955; cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang (chết).

- Người đại diện hợp pháp của ông Ch:

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1955- là vợ;

2. Anh Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1978- là con;

3. Anh Nguyễn Trọng H2, sinh năm 1982- là con;
4. Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1985- là con;
5. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988- là con.

Cùng cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Những người trong hàng thừa kế thứ nhất của ông Ch ủy quyền cho: Anh Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1978; cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1960; cư trú tại: Tổ 11 (nay là tổ 5), phường Ph, quận L, Hà Nội (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1982; cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993 (vắng mặt).

2. Bà Chu Thị A, sinh năm 1956 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn N, xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang có giấy phép ô tô hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 21/5/2014.

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 17/11/2021, Đ điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, tải trọng 0,75 tấn, biển số 30H-5581 đi từ nhà tại thôn N, xã V1, huyện V theo đường Quốc lộ 37 rồi rẽ vào đường liên xã hướng xã V1 đi xã Tr để đến thôn D, xã Tr, huyện V chờ hàng. Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi điều khiển xe ô tô đến đoạn đường liên xã V1 đi xã Tr thuộc địa phận thôn T, xã H, huyện V, Đ điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái dành cho phương tiện giao thông đi ngược chiều rồi để phần đầu xe ô tô bên trái của mình va chạm vào phần đầu xe mô tô nhãn hiệu Angel, biển số 98H7-3851 do ông Chu Đức Ch, sinh năm 1955 trú tại: Thôn T, xã H, huyện V điều khiển đi ngược chiều. Sau khi va chạm, xe mô tô đổ, ông Ch ngã xuống đường rồi bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện quân y 110 và Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh. Do thương tích nặng nên ngày 19/11/2021, ông Ch tử vong.

Ngay sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã thành lập đoàn khám nghiệm tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường liên xã V1 đi xã Tr, thuộc địa phận thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Mặt đường được trải nhựa phẳng rộng 5,6 m được chia thành 02 chiều đường xe chạy mỗi chiều rộng 2,7 m và 2,75 m bằng 01 vạch sơn đứt quãng màu vàng ở giữa đường rộng 0,15 m. Bên phải đường, hướng xã V đi xã Tr có lối rẽ ra cánh đồng “Độc Lỗ” thuộc thôn T, xã H, đầu lối rẽ rộng 5,50 m. Hai bên đường là nhà dân. Phải, trái hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định theo chiều đi từ xã V1 đi xã Tr. Lấy mép đường bên trái làm chuẩn và lấy cột điện có số 14-I/TH bên phải đường làm mốc. Trên mặt đường để lại:

Vết trượt xước (ký hiệu số 1), kích thước (1,3 x 0,05)m. Tâm đầu vết trượt xước cách mép đường bên trái 0,07m, tâm cuối vết trượt xước ở tại vị trí mép cống nước bên trái đường cách mép đường bên trái 0,80m và cách trục bánh sau xe ô tô biển số 98H7-3851 là 0,58m.

Xe ô tô biển số 98H7-3851 (ký hiệu số 2) đang ở tư thế lộn ngược hai bánh lên trời, đầu xe hướng xã Tr, đuôi xe hướng xã V1, trục bánh trước cách mép đường bên trái 0,66m; trục bánh sau cách mép đường bên trái 0,82m.

Vết trượt trượt (ký hiệu số 3), kích thước (4,7 x 0,29)m. Tâm đầu vết trượt cách mép đường bên trái 1,63m, cuối vết trượt nằm dưới vị trí mặt lặn bánh lốp đôi phía sau bên trái của xe ô tô biển số 30H-5581. Khoảng cách từ đầu vết trượt (ký hiệu số 3) đến đầu vết trượt xước (ký hiệu số 1) là 1,25m.

Vết trượt (ký hiệu số 4), kích thước (4,6 x 0,10)m. Tâm đầu vết trượt cách mép đường bên trái 2,84m và cách tâm đầu vết trượt (ký hiệu số 3) là 3,10m, cuối vết trượt nằm dưới vị trí mặt lặn bánh lốp trước bên phải của xe ô tô biển số 30H-5581.

Xe ô tô biển số 30H-5581 (ký hiệu số 5) đang đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng xã Tr, đuôi xe hướng xã V1. Trục bánh trước bên trái xe ô tô cách mép đường bên trái là 0,92m, trục bánh sau cách mép đường bên trái 1,22m.

Bãi mảnh sơn, nhựa vỡ (ký hiệu số 6), kích thước (3,50 x 1,70)m. Tâm bãi mảnh nhựa vỡ cách mép đường bên trái 1,20m, cách tâm đầu vết trượt xước (ký hiệu số 1) là 1,50m và cách trục bánh trước bên trái xe ô tô là 1,40m.

Khoảng cách 3,60m tính từ trục bánh trước bên phải của xe ô tô biển số 30H-5581 đến chân cột điện có số 14-I/TH bên phải đường được xác định là mốc của hiện

trường vị tai nạn giao thông. Quá trình khám nghiệm hiện trường tạm giữ xe ô tô biển số 30H- 5581; 01 xe mô tô biển số 98H7 3851 để phục vụ điều tra vụ tai nạn.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, loại xe tải nhỏ, tải trọng 0,75 tấn, biển số 30H-5581, màu sơn xanh: Góc bên trái kính chắn gió trước bị tỳ nén, rạn nứt hướng từ trước về sau, kích thước (0,62 x 0,60)m, có bám dính tạp chất mô cơ thể. Ốp kim loại bên trái đầu xe bị tỳ nén, bẹp lõm, cong vênh bong sơn, mòn kim loại hướng từ trước về sau, kích thước (0,92 x 0,60)m, bám dính tạp chất màu tím. Tai xe bên trái bị tỳ nén, rạn nứt bẹp lõm, kích thước (0,30 x 0,12)m, tâm cách đất 1,20m. Ba dờ sóc trước bị tỳ nén, bẹp lõm, bong sơn rách nhựa, hướng từ trước về sau, bám dính tạp chất màu tím kích thước (0,60 x 0,39)m, tâm cách đất 0,55m. Thanh giằng sắt si bị tỳ nén, cong vênh kim loại, kích thước (0,23 x 0,04)m, tâm cách đất 0,36m.

Kết quả khám xe mô tô nhãn hiệu Angel, biển số 98H7-3851, màu sơn tím: Ốp nhựa đầu xe bị tỳ nén, nứt vỡ khuyết, đèn pha trước bật rời khớp nối, mặt ngoài để lại vết mài sát bám dính bột đá. Tay lái bên trái bị tỳ nén, mài sát, rách cao su, hở lõi sắt, bám dính bột đá, kích thước (0,08 x 0,03)m. Mặt nạ đầu xe bị bật rời khỏi xe. Cánh yếm bên trái bị vỡ khuyết, kích thước (0,19 x 0,09)m ; cánh yếm bên phải bị tỳ nén nứt vỡ nhựa KT (0,26 x 0, 12) m ; Giỏ xe phía trước bị tỳ nén, bẹp méo, kích thước (0,35 x 0,20)m, mặt ngoài bám dính tạp chất màu xanh. Giá đỡ giỏ xe bị tỳ nén, cong vênh bật khớp nối, mặt ngoài bám dính tạp chất màu xanh, kích thước (0,19 x 0,13)m. Chắn bùn bánh trước bị tỳ nén, vỡ khuyết, bật rời khỏi xe. Mặt lắn bánh lốp trước bị tỳ nén mài sát, mòn cao su bám dính tạp chất màu xanh, kích thước (0,29 x 0,12)m, tâm cách chân van 0,44m. Vành bánh trước bị tỳ nén, cong vênh, biến dạng đứt gãy nan hoa, hướng từ ngoài vào trong, kích thước (0,50 x 0,05)m, tâm cách chân van 0,27m, bám dính tạp chất màu xanh. Giảm sóc trước bên phải để lại vết tỳ nén, mài sát mòn kim loại bám dính tạp chất màu xanh, kích thước (0,11 x 0,05)m, tâm cách đất 0,30m. Càng xe phía trước bị tỳ nén, cong vênh hướng từ trước về sau. Đẻ chân trước bên trái bị tỳ nén mài sát mòn cao su, bám dính đất. Ốp nhựa vai xe bên phải bị tỳ nén, nứt vỡ, bám dính tạp chất màu xanh kích thước (0,20 x 0,13)m.

Kết quả khám nghiệm tử thi Chu Đức Ch, sinh năm 1955, nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang:

Kết quả khám bên ngoài : Tử thi mặc ngoài áo sơ mi tay kẻ ô màu xanh, quần dài màu đen. Bụng quần khăn y tế màu trắng, hai chân bó bột, chiều dài tử thi 1,56m. Thở tạng phát triển bình thường, đang trong giai đoạn lạnh và cứng xác. Hai mắt khép kín, đồng tử hai bên giãn to. Hai lỗ tai khô. Hai lỗ mũi và khoang miệng có dịch màu

hồng chảy từ trong ra. Miệng khép kín, lưỡi trong cung răng. Kiểm tra thấy gãy răng số 1.1, 2.1, 3.1, 4.1. Vùng trán trái có nhiều vết sây sát da, chiều hướng, kích thước khác nhau, bờ mép không gọn, sâu đến tổ chức dưới da, kích thước (13,5 x 5)cm. Vùng đỉnh phải có vết thương rách da, sâu đến tổ chức dưới da, bờ mép không gọn, tạo thành 03 cạnh chiều dài lần lượt (0,7 x 1,2 x 1)cm, qua vết rách có máu đỏ chảy ra. Sưng nề vùng đỉnh-thái dương phải trên diện (15 x 12)cm. Môi dưới và vùng cằm có vết thương rách da, được khâu bằng 06 mũi chỉ dài 5 cm. Bầm tím môi trên, môi dưới và vùng cằm trên diện (6,5x3,6)cm. Vùng ngực trái tại vị trí 1/3 giữa xương đòn trái có vết sây sát da đã đóng vảy, kích thước (1,6 x 0,5)cm. Kiểm tra thấy gãy kín 1/3 giữa xương đòn trái. Vùng ngực trái cách núm vú trái 8,5 cm, có vết sây sát da, kích thước (16x1) cm. Vùng bụng trên đường trắng giữa có vết mổ dài 28cm, được khâu bằng 09 mũi chỉ; vết mổ bờ mép ướm, chưa liền sẹo. Mặt trước gối 1/3 trên, 1/3 dưới cẳng chân phải có nhiều vết sây sát da, theo chiều hướng, kích thước khác nhau, trên diện (21x 07)cm. Sưng nề, bầm tím 1/3 giữa cẳng chân phải, trên đó có vết rách da được khâu bằng 02 mũi chỉ dài 03cm. Kiểm tra thấy gãy hở phức tạp 1/3 giữa hai xương cẳng chân phải. Sưng nề, biến dạng đùi trái. Kiểm tra thấy gãy kín phức tạp 1/3 giữa xương đùi trái. Mặt trước gối trái có vết sây sát da, kích thước (2 x 1,4)cm. Kiểm tra các cơ quan khác không phát hiện tổn thương.

Kết quả khám trong: Phẫu tích kiểm tra vết rách da 1/3 giữa cẳng chân phải thấy: Bầm tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng tương ứng. Gãy hở phức tạp 1/3 giữa hai xương cẳng chân phải; hệ thống mạch máu tổn thương ở nhiều vị trí.

Ngày 19/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, giám định nguyên nhân chết của ông Chu Đức Ch, dấu vết trên cơ thể do vật gì tạo nên, cơ chế hình thành dấu vết đó.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 2030/KL-KTHS ngày 17/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của Chu Đức Ch do đa chấn thương: Chấn thương bụng kín, gãy xương đùi trái và hai xương cẳng chân phải. Cơ chế hình thành dấu vết thương tích: Các tổn thương trên cơ thể Chu Đức Ch được hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn theo nhiều chiều hướng khác nhau tạo nên. Trong đó, tổn thương biến dạng, gãy phức tạp xương; vỡ ruột non, vỡ mạc treo- đứt động mạch mạc treo nhiều vị trí được hình thành với lực tác động mạnh tạo nên là nguyên nhân tử vong của Chu Đức Ch.

Ngày 23/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, giám định: Cơ chế hình

thành dấu vết trên hiện trường và trên phương tiện trong vụ tai nạn giao thông trên. Vị trí va chạm giữa các phương tiện trên mặt đường. Chiều hướng chuyển động, tốc độ của các phương tiện, trước và trong khi xảy ra tai nạn.

Tại kết luận giám định số: 2152/KL-KTHS ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Dấu vết trượt xước sơn, chùn cong kim loại bám dính chất màu tím (dạng sơn) hướng từ trước ra sau ở bên trái ốp kim loại đầu xe và ba dờ sóc trước bên trái của xe ô tô biển số 30H- 5581 phù hợp với dấu vết chùn cong, trượt xước kim loại, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) hướng từ trước ra sau ở mặt trước giỏ và giá đỡ giỏ của xe mô tô biển số 98H7- 3851. Dấu vết chùn cong, trượt xước kim loại, dính chất màu đen (dạng cao su) ở thanh kim loại gầm đầu (thanh giằng sắt si) của xe ô tô biển số 30H-5581 phù hợp với dấu vết mài sát cao su, kim loại, bám dính chất màu xanh ở mặt lặn lốp bánh trước và giảm sóc trước bên phải của xe mô tô biển số 98H7- 3851. Dấu vết rạn nứt kính, dính tổ chức mô ở bên trái kính chắn gió trước của xe ô tô biển số 30H- 5581 hình thành do va chạm với cơ thể người tạo nên. Dấu vết trượt xước mặt đường ký hiệu số 1 phù hợp với quá trình sau khi va chạm xe mô tô biển số 98H7-3851 đổ nghiêng trái, rê trượt trên mặt đường tạo nên. Dấu vết mảnh sơn, nhựa vỡ (ký hiệu số 6) được hình thành do quá trình va chạm các mảnh sơn, nhựa trên xe mô tô biển số 98H7- 3851 và xe ô tô biển số 30H – 5581 vỡ, rơi trên mặt đường tạo nên. Xe mô tô biển số 30H- 5581 va chạm với xe mô tô biển số 98H7-3851 tại vị trí trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 1 (trong vùng dấu vết mảnh sơn, nhựa vỡ ký hiệu số 6) thuộc phần đường bên trái theo hướng V1- Tr2. Căn cứ các dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 98H7- 3851 và xe ô tô biển số 30H-5581, xác định tại thời điểm xảy ra va chạm hai phương tiện ở tư thế đứng ngược chiều. Không có cơ sở khoa học xác định hướng chuyển động của các phương tiện trước khi xảy ra tai nạn. Không đủ căn cứ, cơ sở khoa học để xác định tốc độ của xe mô tô biển số 98H7- 3851 và xe ô tô biển số 30H- 5581 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại phiếu đo nồng độ cồn hồi 11 giờ 40 phút ngày 17/11/2021 của Công an huyện V đối với Nguyễn Văn Đ thể hiện: Trong hơi thở của Đ không có nồng độ cồn.

Ngày 19/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V thu giữ được tại camera an ninh của gia đình chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993 ở sát hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông hình ảnh Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô đi lần đường của phương tiện tham gia giao thông đi ngược chiều rồi gây tai nạn.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như trên

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường; kết quả khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn; kết quả giám định cơ chế hình thành dấu vết, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn Đ có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định. Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 17/11/2021, tại đường liên xã thuộc địa phận thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Đ có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 30H-5581 đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường của phương tiện giao thông đi ngược chiều (vi phạm Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ)

rồi để phần đầu xe bên trái ô tô va chạm vào đầu xe mô tô biển số 98H7- 3851 do ông Chu Đức Ch, sinh năm 1955, trú quán: thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả, ông Chu Đức Ch bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến ngày 19/11/2021 thì tử vong.

Cáo trạng số 83/CT- VKS ngày 08 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ khả năng nhận thức điều khiển được hành vi. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của ông Ch được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Áp dụng điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[4] *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] *Xét về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại. Người đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã bồi thường đủ cho bị hại, người đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Angel, biển số 98H7-3851 là tài sản của ông Chu Đức Ch, xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển số 30H-5581 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã trả lại xe ô tô cho bị cáo Đ và trả lại xe mô tô cho anh Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1978 (con trai ông Ch) là người đại diện hợp pháp của bị hại là đúng pháp luật.

[9] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 , Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, các Điều 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.VP;
- Công an V;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã V1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương